TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2019/HNGĐ-ST
Ngày 12-11-2019
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ái Vy
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trương Tha;
2. Bà Nguyễn Thị Hoa.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Hồng Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019 tại Tòa án nhân dân thị xã N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 285/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2019 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2019/QĐXX-ST ngày 21 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 81/2019/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2019, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà **Ngô Thị Ngọc T** - sinh năm 1984
Địa chỉ: Tổ dân phố 7 - phường T - thành phố B - Đăk Lăk.
Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Ông **Cao Thành Q** - sinh năm 1980
Địa chỉ: Tổ dân phố 12 - phường H - thị xã N - Khánh Hòa.
Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ngày 03/7/2019, biên bản lấy lời khai ngày 13/8/2019 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Ngô Thị Ngọc T trình bày: Bà và ông Cao Thành Q tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn H (nay là Ủy ban nhân dân phường H) năm 2007. Thời gian đầu vợ chồng sống có hạnh phúc nhưng đến năm 2016 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Q thay đổi tính tình không lo làm ăn mà ham chơi cá độ đá banh, đá gà và không quan tâm chăm sóc vợ con. Bà đã cố gắng khuyên bảo và cho ông Q nhiều cơ hội để sửa đổi nhưng ông Q không nghe mà còn gây sự đánh đập bà nhiều lần. Bà và ông Q không còn chung sống với nhau từ năm 2018 đến nay. Bà T xác định không còn tình cảm, vợ chồng không thể hàn gắn được nên yêu cầu ly hôn với ông Q. Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là Cao Thị Huyền T - sinh ngày 09/7/2007 và Cao Như Q -

sinh ngày 15/5/2011, bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết; nợ chung không có.

Bị đơn ông Cao Thành Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến tham gia giải quyết vụ án. Tòa án đã thực hiện việc tống đạt các văn bản tố tụng đối với ông Cao Thành Q theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng nguyên đơn đều thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; riêng bị đơn ông Q không chấp hành theo đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Cao Thành Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lí do nên đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông Q theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Xét thấy quan hệ hôn nhân của bà T và ông Q đã mâu thuẫn trầm trọng nên đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Bà T được ly hôn ông Q theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Đề nghị giao con chung Cao Thị Huyền T - sinh ngày 09/7/2007 và Cao Như Q - sinh ngày 15/5/2011 cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà T không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà T không yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn ông Cao Thành Q vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp về hôn nhân và gia đình giữa bà Ngô Thị Ngọc T và ông Cao Thành Q thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị Ngọc T và ông Cao Thành Q tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N (nay là Ủy ban nhân dân phường N) *(giấy chứng nhận kết hôn số 15, quyển số 01 ngày 25/01/2007)*, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống với nhau giữa bà T và ông Q đã phát sinh mâu thuẫn do ông Q thiếu trách nhiệm, không quan tâm chăm sóc vợ con, ham mê cá độ đá banh và bạo hành với vợ làm ảnh hưởng lớn đến tình cảm. Từ đó, vợ chồng không hòa hợp được với nhau và không tìm được tiếng nói chung. Tại phiên tòa, bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với ông Q; đối với ông Q

đã không có thiện chí muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà T và ông Q đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T là hoàn toàn phù hợp.

[4] Về con chung: Bà T và ông Q có 02 con chung là Cao Thị Huyền T - sinh ngày 09/7/2007 và Cao Như Q - sinh ngày 15/5/2011. Bà T là người đang trực tiếp nuôi các cháu T, Q và bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung; nguyện vọng của các cháu muốn được sống cùng mẹ. Xét yêu cầu của bà T phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà T không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung và xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bà T phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Xét về quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Bà Ngô Thị Ngọc T được ly hôn ông Cao Thành Q.

2. Về con chung: Bà Ngô Thị Ngọc T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là Cao Thị Huyền T - sinh ngày 09/7/2007 và Cao Như Q - sinh ngày 15/5/2011. Bà T không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Bà Ngô Thị Ngọc T phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ mà bà T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0008652 ngày 30/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N. Bà T đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Quy định: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- UBND phường N, thị xã N (nơi đăng ký kết hôn)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

Đặng Thị Ái Vy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoa **Trương Tha** **Đặng Thị Ái Vy**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hoa **Nguyễn Lơn** **Đặng Thị Ái Vy**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- UBND xã Ninh Thọ, Ninh Hòa;
(nơi đăng ký kết hôn)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

Đặng Thị Ái Vy